

THĂNG HOA CUỘC ĐỜI – Kỳ 52: Tây Sơn Khởi Nghĩa – Kỳ 53: Nguyễn Huệ Xuất Chiêu.

Kỳ 52: Tây Sơn Khởi Nghĩa

Hồi đầu thế kỷ thứ mười lăm (1400) Hồ Quý Ly cướp ngôi vua của Trần Thiệu Đế lập ra nhà Hồ đặt quốc hiệu là Đại Ngu. Cuộc cách mạng canh tân đất nước với nhiều sáng kiến trong việc trị quốc, mang văn hóa nghệ thuật và khai hóa dân trí đang bắt đầu khởi sắc thì nước Tàu phương bắc do nhà Minh thống trị đem quân xâm lăng Đại Ngu.

Lên ngôi vẫn vẹn một năm thì Hồ Quý Ly nhường lại cho con là Hồ Hán Thương cai quản đất tự làm Thái Thượng Hoàng, mặc dù vậy nhưng nhà Hồ cũng đã kịp trổ tài mưu lược, dùng binh pháp trong quân sự, đặt các phép toán cho các khoa thi, làm ra giấy bạc đầu tiên trên thế giới, soạn sang những hình luật để trị dân thật hợp lý, cách mạng canh tân đất nước với nhiều sáng kiến nâng cao dân trí và khai hóa dân tình. Nước nhà đang trên đà khởi sắc thì nhà Minh bên Tàu đem quân xâm lăng. Tiếc thay, đại nghiệp cai quản sơn hà của họ Hồ chỉ được bảy năm thiêu thời gian cho những công trình tu tạo cơ đồ thì bá quyền bắc phương đã tâm giã trò cướp đất phương nam.

Người tài ba và mưu lược như Hồ Quý Ly mà hết lòng phò trợ nhà Lê thì sợ gì nước không mạnh, quốc gia không phú cường mà tiếng tăm lưu danh ngàn thu, nhưng làm vua mà hôn quân vô đạo thì kẻ trượng phu phải có trách nhiệm trút phẫn nộ mưu tìm nên thịnh trị cho nước nhà, âu đó cũng là lẽ đương nhiên trong lịch sử xưa nay mà thôi.

Con cháu của Hồ Quý Ly mấy đời sống tại đất Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vẫn thừa hưởng những tinh anh của tiên tổ nên làm kẻ thành danh để phận. Hậu bán thế kỷ thứ mười sáu, Chúa Nguyễn chỉ trưng đưa dân chúng vào phương nam vùng đất mới chỉ

được cha Chiêm Thành đưa khỏn hoang, lập nghiệp. Trong nhiều tộc họ ra đi đợt đầu tiên có con cháu Họ Quý Ly cũng theo đoàn người di cư vào đất phương nam.

Phía trong dãy Hoành sơn thật hoang vu và hiểm trở, hành trình đặng đặng nhiều khê, với phương tiện thô sơ bằng đôi chân trần và cặp bò, cây cuốc, cuối cùng nhiều gia đình ở vùng Nghệ An khô cần đã tìm được đất lành, trù phú để định cư, lấy nông nghiệp làm kế sinh nhai trên mảnh đất màu mỡ nơi làng Tây Sơn, huyện Phù Ly, tỉnh

Bình Định. Phong cảnh hữu tình, cây cao bóng mát, muôn chim ca hát như mừng đón những bước chân khai mở núi rừng, người cháu ba đời của Họ Quý Ly là Họ Phi Phúc quyết định dừng chân nơi sơn thủy hữu tình này để khai sơn phá thạch. Định cư an ổn xong thì Họ Phi Phúc kết hôn cùng Nguyễn Thị Dĩnh sinh hạ được ba người con trai khôi ngô tuấn tú liền đặt tên con trưởng là Nhạc, con thứ là Thơm và con út là Lữ.

Đất Tây Sơn vốn là vùng núi thoai thoải như gò nôm ăn thông với dãy Trường Sơn trùng trùng điệp điệp, cách biển ước chừng sáu mươi lăm cây số đường chim bay. Gia trang của Họ Phi Phúc nằm sâu trong vùng dừa quanh

nằm rợp bóng, dù không nghe tiếng sóng vỗ rì rầm nhưng đời đời hàng ngày với rừng thiêng thú dữ, Họ Phi Phúc đã sớm thúc người con trưởng lên đường tìm sư học đạo ngộ hậu ở làng giúp đỡ dân lành sinh sống an ninh. Riêng Thơm và Lữ được cha truyền thụ võ công gia truyền của dòng họ Họ gồm đủ kiếm pháp, thương đao, chưởng thế, quyền cước.

Ngọn núi Thiên sơn phía tây nam có một đạo sĩ đa mưu túc trí, võ nghệ tinh tường, một mình hạ cộ mà lòng chông nôm nao. Nhạc đã thọ giáo với vị đạo sĩ này khi lên mười tuổi. Trong thời gian năm năm miệt mài tập luyện, những tuyệt kỹ võ công của tôn sư đã truyền thụ cho đứa đệ tử thông minh không sót một pho nên quyền cước trò Nhạc linh hoạt lạ thường.

Sáng mai hôm ấy, một buổi sáng tinh khôi của tiết trời xuân

phong nhưng gió lạnh và sương mù phủ quanh tịnh cốc của thầy trò ẩn sĩ. Người đệ tử tinh tấn vẫn dậy sớm pha trà và tập luyện dưới mé suối để gân cốt mạnh hơn và đường quyển chính xác. Sau vài tuần trà thì đạo sĩ chững gậy bước đến bên người đệ tử âm thầm theo dõi rồi buộc miệng khen ngợi :

– Được lắm, được lắm, đường mẫn xà phục trận (Thủ võ uấn công như con rắn để đánh vào hạ bộ đối phương) đã khá nhuần nhuyễn nhưng đôi mắt của con vẫn còn tán loạn, tâm ý chưa nhất thống, để cho đối phương phá chiêu sát thủ; con gắng sức hít thủ điếu hòa, luyện chân khí cho thông thì mới kết tụ nội công ngoại tướng đặng biến thành tuyệt chiêu. Ngày hôm nay sắc mặt của con có điếu chững lành, con nên trở về nhà xem thủ có chuyện gì xảy ra hay không. Sau đó trở lại đây luyện thêm vài thủ quyển nữa là hoàn tất bộ thủ công quyển pháp.

– Dạ! đa tạ sư phụ. Chững hay điếm chững lành cho đệ tử đó kiết hung thủ nào, xin sư phụ nói rõ cho con thông hiểu không ạ! tiếng Nhạc lo âu đờy khấn khoan.

– À, ta không biết, chững thầy sắc diện của con đối khác nên nói thủ thôi, hãy chuần bị lên đường cho kịp. Đệ tử song với thầy như cha con suốt năm sáu năm, Nhạc biết tính ý sư phụ thủ nào rồi, ít nói nhưng đã phán ra thì chuyện gì cũng đúng như thển giáng hạ.

Không còn kịp thời gian suy tư mông lung, Nhạc từ tạ ân sư, ven theo mé núi bước trở lại làng Tây Sơn mà lòng xao xuyến bời bời như lửa đốt. Xuyên qua bao dãy núi trùng điệp, mặt trời gần ngã xuống cây sào thì cũng là lúc vừa đặt chân đến đầu ngõ, từ trong nhà Lữ hốt hời chạy ra:

– Thừa anh, may quá anh về vừa tới, cha đang trong cơn hấp hối muốn gặp anh để dặn dò điếu gì, anh chạy gấp vào trong đi.

Như một tin sét đánh, Nhạc bần thển mảy giây rồi nhanh nhẹn bước vô. Cái chạng vạng mờ ảo của khoảnh khắc giao thoa giữa hoàng hôn và đêm tối như chuần bị ập xuống màu tang thương trùm khắp đó đây. Trong căn nhà cũ, ánh đèn mù u vàng nhạt

chiều chiều bóng chú Thơm đứng bất động nhìn cha. Họ Phi Phúc thâu thâu những lời yêu ớt như đọt cho Nhạc nghe được thính âm dần dò nhân nghĩa với xác thân bất động trên giường.

Nửa đêm hôm đó, Họ Phi Phúc trút hơi thở cuối cùng dưới mái nhà tự xây ở làng Tây Sơn trong bàn tay thân

yêu của ba người con trai. Nhạc cùng hai em chèo tre bó chiều thi hài của cha rồi cùng nhau khiêng lên ngọn Thiên Sơn an táng.

Vượt qua hai triền đồi, băng ngang dòng suối chảy xiết, lách qua những hàng tre dày đặc, ba anh em khiêng cha lên tới rùng cây bằng lăng thì trời sắp sáng. Đặt thi hài của cha lên một hòn đá phẳng lì để nghỉ ngơi chốc lát trước khi leo dốc, ba anh em chưa kịp thở hơi và quay lại để tiếp tục lên đường thì ô kìa, hàng triệu con muỗi đã lẹ làng đùn đọt phấp kín thi thể của cha. Dưới ánh trăng mờ đục của nửa đêm hừng sáng, Nhạc thảy chuyện lạ ít có liên bàn với hai em rằng:

– Đây có lẽ là điểm đại kiếp. Thôi chúng ta cứ thuận theo ý trời mà để Người nằm lại nơi đây. Bên phía Tây có ngọn Thiên Sơn sừng sững, hai bên có suối róc rách quanh năm, nhất định chôn này phải là nơi có địa linh long mạch. Chúng ta hãy lấy thêm đọt đọt cao ngôi mộ cho cha.

Quả thật vậy, trong chốc lát mà những con muỗi đã đọt xong ngôi mộ như ngọn tháp của Lý Thiên Vương. Ba anh em đọt thêm phía dưới một cái nân to và cao vòng quanh ngôi mộ vừa xong thì trời sáng tỏ. Ba anh em quỳ lạy khấn vái một hồi, tự hái những bông hoa rừng tung lên trời như tiễn biệt ngàn thu, tự hứa với cha làm điếu nhân nghĩa.

Sắp xếp việc nhà xong, Nhạc lại lên đường thong thả ngọn Thiên Sơn theo thày học tập. Đi cả một ngày đường, mé suối quen thuộc với giòng nước trong veo tung toé y nguyên nhưng lưu cù đã san bằng và dẫu tích sự phụ biệt vô âm tín. Nhạc cúi ngời nhìn lại hàng cây sừng sững che mát quanh năm vốn là nơi tập luyện võ công sau bao năm tháng. Chàng men theo dòng nước

tiền bước về hướng thượng nguôn với hy vọng gặp được dẫu chân của ân sư nhưng màn đêm đã cản bước trước tấm lòng tri ân của người thiêu niên trung nghĩa ấy.

Trở về mái nhà xưa cùng hai em ngày đêm luyện võ, có sự học chính thống truy thụ từ thầy tửu nghiêm minh, Nhạc dục lòng huân luyện Thơm, Lữ tinh thông thố, cước. Năm mười sáu tuổi, Nhạc thầy cõnh bắt công của quan quân chúa Nguyôn càng ngày càng lộng hành trong xóm làng đôn tỉnh thành, Nhạc bèn cõi đi từ họ H ra

Nguyôn tức họ mẹ đ đ thu phục nhân tâm, về lại chúa Nguyôn không dòm ngó đ chờ ngày “dõy binh khõ nghĩa”. Riêng H Thơm cũng tự đi họ tên ra thành Nguyôn Huệ đ bày tử trí thông minh và lòng vượt thõng của mình ò bắt cứ nơi đâu.

Chõng mõi chõc mà danh tiếng của Nguyôn Nhạc đã được mọi người ca ngợi, võ công cái thõ, văn học chân truy nên vị trí huyện của Tuy Viõn đích thân mời Nhạc giữ chức vụ Biện lại ở Vân Đõn. Võn tính tình phóng khoáng, lại nhiõu mưu mẹo kinh luân, Nguyôn Nhạc quy tụ anh em bạn hữu rõt đông tử chức đàn hát rượu chè, đánh bạc thâu đêm đ tìm người kết hợp. Bao nhiêu tiền thu của cõ huyện ông tiêu pha hết vào việc này rõi bỏ nhiệm sự, vào rừng chiêu nạp binh sĩ khõ nghiệp.

Năm Tân Mão (1771) ông lập một đõn điõn rộng lớn thuộc đõt Tây Sơn, địa thõ tương điõn hiõm trõ đường sá khó đi lại đ cho binh sĩ tập luyện cung tên, múa đao, khoa kiõm. Bõi giờ quân binh chúa Nguyôn nghe báo cáo việc tụ nghĩa ở đõt Tây Sơn nên đem quân triệt hạ. Vì thõ Nguyôn Nhạc tuyên chiõn hõn với quân binh nhà Chúa, dù binh lực và lương thõo đõy đõ nhưng quân chúa Nguyôn khó lòng vào trong doanh trại của Tây Sơn, ngược lại càng ngày thì uy danh Nguyôn Nhạc càng lớn khiõn cho quân chúa Nguyôn sợ hãi, e dè rõi bao phen thua chạy đõ lại biõn bao chiõn lợi phõm cho quân Tây Sơn. Cứ mõi lõn quân chúa Nguyôn lui binh thì Nguyôn Nhạc được nhân dân õng hộ rõt đông, vì vậy quân sự theo ông càng ngày càng trõ nên phát triển mạnh bạo. Ông cũng thường kéo những toán quân quõ cõm xuõng thành

Quy

Nhơn đánh vào các nhà giàu có, quan chức lạm quyền, hà khắc nhân dân để lấy tiền của phân phát lại những người dân nghèo khổ.

Cờ cao thượng này là tiếng đờn tốt cho Nguyễn Nhạc bay rớt xa, chính điếu đó mà đội quân binh của Nguyễn Nhạc càng ngày càng phải có đờn trại lớn hơn, khí giới phải tinh xảo hơn và tổ chức chặt chẽ hơn để chuẩn bị nghiệp lớn!.

Triều đình chúa Nguyễn phía nam thì đờn thời tàn lụi, kinh tế quá ư kiệt quệ, loạn thần nổi lên như nấm, kẻ cương giông mỗi xã tục bị đo lường; tham nhũng và hối lộ lan rộng và quan quân chơ biếng hà hiếp dân chúng trong khi chúa Nguyễn Anh Vương thì vô tài, bất tướng, thế lực suy vi. Trong tình thế như vậy mà quyền thần Trương Phúc

Loan thân quan mỵ đời chúa Nguyễn nên lộng quyền chuyên chính làm nhiều điếu tàn ác, bề phái như tìm cách sát hại trung thần, nghe lời sàm tấu nịnh nọt khiến nhân dân đổ thán, còn những ai là trung nghĩa thì tìm cách trừ quan trướng vạ vạ đặt. Do đó mà lũ nịnh thần lần lượt lộng quyền tha hồ hãm nước hại dân.

Trước cảnh đen tối của xã tục, Nguyễn Nhạc triệu tập anh em nghĩa quân bàn định khởi nghĩa để tiêu diệt lũ dòi mọt đục khoét quốc gia, khai trương tông hành dinh để điếu động binh mã, dựng cờ tía vắn vàng thuộc hành hỏa tượng trưng cho uy quyền và sức mạnh của nghĩa quân, khai thác mối bất đồng giữa dân chúng và triều đình, ly gián bọn nịnh thần và khơi dậy mối hiềm khích giữa trung thần với quốc phó Trương Phúc Loan.

Đại hào phú Huỳnh Khê ở Tuy Viễn thực hành động hào hiệp của Nguyễn Nhạc bèn dốc tất cả tài sản để nuôi nghĩa binh, bên cạnh đó một võ tướng miền sơn cước tên là Nguyễn Thung cũng kéo quân về giúp sức nên thành thế binh đội Tây Sơn bành trướng mau lẹ vô cùng. Trận đầu tiên ra quân tiến đánh vùng đồng bằng, chiếm lấy Kiên

Thành xưng là Tây Sơn trại ch, d n binh lực ki m soát hai huyện Phù Ly và Bình Sơn phong cho Nguyễn Thung làm đệ nhị trại ch cai qu n huyện Tuy Vi n và phong Huy n Khê làm đệ tam trại ch lo việc quân lương. Với binh khí thô sơ như dao mác, nhưng nghĩa quân c a Tây Sơn được huấn luyện chu đáo, xuất phát từ lòng dân nên r t hăng say trận mạc đ tiêu diệt những quan lại tham nhũng, hà kh c; bên cạnh đó thì ch soái Nguyễn Nhạc là người mưu trí, táo bạo, dám làm việc lớn b t ch p đ n sự an nguy c a tính mạng.

Vài năm sau vào kho ng mùa thu năm Quý Tỵ (1773) thì uy danh c a Nguyễn Nhạc đã vang dội, tri u đình chúa Nguyễn đã b t đ u lo l ng, quan quân thành Quy Nhơn tìm mọi cách triệt hạ nhưng chưa bi t phương nào; tương k y, Nguyễn Nhạc dùng binh pháp theo k “ban trư ngật h” (Một th trận gi bị b t đ dụ địch) gi làm con

heo trong rọ đ dụ con cọp đói tới nhằm xuất kỳ b t ý mà hạ cọp tại ch. Nguyễn Nhạc mật báo cho các trại phó Nguyễn Thung và Huy n Khê chu n bị binh mã mai phục ngoài thành Quy Nhơn chờ đợi n a đêm có pháo lệnh và l a cháy thì xông vào cướp thành, còn chính ông thì tự cho quân lính trói hờ, b vào cũi mang đ n dâng nộp cho quan tu n vũ Nguyễn Kh c Tuyên.

Quá mừng rỡ vì cây gai trước m t đã được trừ kh, Nguyễn Kh c Tuyên lập tức t ng giam vào ngục chờ sáng ngày xét x. N a đêm hôm y, Nguyễn Nhạc phá cũi, xông ra gi t ch t lính canh, m c a thành, đ t l a làm hiệu cho hai đạo quân c a Nguyễn Thung và Huy n Khê ti n vào. Quan tu n vũ Nguyễn Kh c Tuyên n a đêm nghe c p báo, giật mình b c n tin vợ con chạy thoát thân, quân lính trong thành một ph n t trận, một ph n tr n thoát, ph n thì đ u hàng quân Tây Sơn nên ch ng m y ch c mà thành Quy Nhơn tr thành đại b n doanh c a Nguyễn Nhạc.

=====

Kỳ 53: Nguyễn Huệ Xuất Chiêu

Thừa cơ hội chi n th ng một cách chớp nhoáng bằng mưu k,

Nguyễn Nhạc cõ binh tiõn đánh đõt Quõng Nghĩa và Quõng Nam, nhưng vũ khí nghĩa quân Tây Sơn còn thô sơ không sánh được với đại bát thõn công cõa Chúa Nguyễn Định Vương nã ra dõn dập, buộc lòng Nguyễn Nhạc phõi lui binh võ cõ thõ thành Quy Nhơn.

Qua chiõn thõng vang dội tại Bình Định khiõn hai tướng Tàu là Tập Đình và Lý Tài cũng chiêu mộ binh mã người Tàu theo giúp Nguyễn Nhạc. Với đạo quân khá đông, Nguyễn Nhạc chia nghĩa quân ra làm năm đạo là trung, tiõn, tõ, hữu, hậu quân đõ chuõn bị tiõn đánh những yõu điõm cõa Chúa Nguyễn phía bõc thành Quy Nhơn.

Nhận thõy Quõc phó Trương Phúc Loan võn không lo chõng đỡ, ung dung làm nhiõu điõu tàn ác trong triõu chúa Nguyễn, phía nam lại có quân cõa Tây Sơn đứng lên khõi nghĩa nên chúa Trịnh Sâm nhân cơ hội này sai đại tướng là Hoàng Ngũ Phúc đem ba vạn quân cùng với Hoàng Phùng Cơ, Hoàng Đình Thõ, Hoàng Đình Bõ đi đường thõy và đường bộ vào đõt Bõ Chánh đánh chúa Nguyễn.

Khai thác lòng dân đang than oán và bõt mãn, Hoàng Ngũ Phúc tiõn quân đõn Quõng Trị cho loan truyõn rằng, quân đội cõa chúa Trịnh vào nam chõ đõ tiêu diệt Quõc Phó Trương Phúc Loan mà thôi. Nghe như thõ các quan nhà chúa Nguyễn mưu kõ bõt Trương Phúc Loan giao nộp cho Hoàng Ngũ Phúc.

Dù bõt được họ Trương, Hoàng Ngũ Phúc võn tiõn quân vào Nam với lý do tiêu diệt phiõn loạn Tây Sơn. Chúa Nguyễn Định Vương biõt mưu kõ cõa họ Trịnh muõn lợi dụng thời cơ tõn công Phú Xuân nên sai Tôn Thõt Tiếp và Nguyễn Văn Chính đem thõy và bộ quân án tại sông Bái Đáp chờ lệnh.

Hoàng Đình Thõ đem quân dọc đường núi đánh úp vào kinh thành Phú Xuân làm cho Chúa Nguyễn và triõu đình bõ chạy vào Quõng Nam õn náu. Trong lúc nguy ngập mà chưa có con nõi dõi, Chúa Nguyễn lập cháu là Nguyễn Phúc Dương làm Đông cung đõ lo giữ Quõng Nam, hành dinh tạm thời đóng tại đõn Hòa Vinh thuộc huyện Hà Vinh.

Nguyễn Nhạc thừa cơ hội chúa Nguyễn õn náu õ đõt Quõng Nam bèn

độc toàn lực gồm năm đạo quân tiến đánh. Trận như vũ bão làm cho chúa Nguyễn chông cự không nổi bèn cùng người cháu là Nguyễn Phúc Ánh xuống thuyền chạy vào nam, trú tại đất Gia Định, để Nguyễn Phúc Dương ở lại Quảng Nam chông đỡ.

Nguyễn Nhạc lợi dụng Đông cung Nguyễn Phúc Dương thế cô sức yếu, cho người rước về đóng ở Hội An như một con tin chờ ngày sử dụng. Để được chính nghĩa giúp Chúa Nguyễn giữ lại cơ ngơi, Nguyễn Nhạc sắp đặt công việc rồi cử đại binh đánh Hoàng Ngũ Phúc, giao cho tướng Tập Đình làm tiên phong và Lý Tài làm trung quân còn chính Nguyễn Nhạc đi tập hậu đánh với quân chúa Trịnh.

Trận chiến diễn ra suốt một tháng bất phân thắng bại, phần vì lương thực thiếu thốn, binh hoạn cho binh lính nên Hoàng Ngũ Phúc sai Hoàng Đình Thụ và Hoàng Phùng Cơ quyệt xuống dụng kỳ binh xông trận ác chiến một phen. Bị bất ngờ, Nguyễn Nhạc cùng Lý Tài tạm lui binh về Quảng Nghĩa, chuyển Đông cung vào Quy Nhơn lưu trú. Riêng tướng Tập Đình vì thất trận nên chạy về Quảng Đông bị quan nhà Thanh bắt giết vì lý do hợp tác với Tây Sơn.

Nguyễn Nhạc thấy tình thế nguy khốn, trong Nam thì có Tổng Phúc Hợp là quan lưu thủ đất Long Hồ hợp đại binh đánh ép quân của Tây Sơn. Nguyễn Nhạc liệu thế không chông cự nổi bèn cho người đem vàng bạc và thư từ đến hòa đàm với Hoàng Ngũ Phúc xin giao đất Quảng Nghĩa, Quy Nhơn và Phú Yên và chầu xin làm tiến khu dẹp giặc của chúa Nguyễn mà thôi.

Không đánh mà thắng là điều mà ai làm tướng cũng muốn, đương lúc thúc binh mã chuẩn bị tấn công thì đối phương lại dâng thành, Hoàng Ngũ Phúc quyết ý làm biểu xin chúa Trịnh phong cho Nguyễn Nhạc làm Tiên phong tướng quân, Tây Sơn Hiệu trưởng. Nguyễn Hữu Chỉnh phụng mệnh chúa Trịnh vào tận đất Quy Nhơn sức phong cho Nguyễn Nhạc với đủ triều nghi như mào, cờ, ấn và kiệu.

Như vậy, phía bắc có quân binh chúa Trịnh làm hậu thuẫn không

phải sợ bị đánh úp, rình tay nghĩ đến chuyện bành lên phía nam, Nguyễn Nhạc bèn dùng nước cờ tình ái là gã con gái Thọ Hương cho đông cung Nguyễn Phúc Dương. Với tư cách là cha vợ, Nguyễn Nhạc cho người đến bàn định với Tổng Phúc Hợp, thuộc tướng chúa Nguyễn đang đi đầu binh đánh thung Bình Thuận, Diên Khánh, Bình Khánh và một nhà đất Phú Yên.

Tổng Phúc Hợp nghe tin Nguyễn Nhạc có ý vờ hàng với chúa Nguyễn nên bán tín bán nghi bèn sai sứ tiếp xúc thăm dò. Được tin này, Nhạc đưa con rể là Đông Cung Nguyễn Phúc Dương lấy lễ tiếp giao, hai bên ý hiệp tâm đầu nên sứ giả của Tổng Phúc Hợp định ninh rằng Nguyễn Nhạc muốn phò Đông cung hầu gây nghiệp chúa.

Thấy như vậy, Tổng Phúc Hợp định ngày giờ kéo quân ra Quy Nhơn hợp với Nguyễn Nhạc đưa Nguyễn Phúc Dương lên ngôi chúa, an bang thiên hạ. Đã được mật báo, Nguyễn Nhạc âm thầm sai em là Nguyễn Huệ đem quân đánh úp Tổng Phúc Hợp.

Lên xuýt binh đầu tiên, Nguyễn Huệ đã làm tắt cả tướng sĩ kinh ngạc bởi thiên tài chỉ huy trận mạc của người tướng trẻ chưa đến hai mươi hai tuổi đời nhưng quá ư xuýt chúng.

Cũng từ ngày đó, lịch sử Việt Nam xuất hiện một nông dân áo vải đặc biệt góp phần cho dân tộc chiến thắng đội quân phương bắc dã tâm xâm lược quê cha, dẹp tan những kẻ vong nô cừu cạnh ngoại bang dày xéo đất nước, một nhân vật nêu cao tinh thần độc lập của tổ tiên như Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn năm xưa, chiến thắng quân Nguyên liên tục ba lần với ý đồ sát nhập mảnh đất phương Nam thành lãnh địa của Thành Cát Tư Hãn; hay theo chí anh hùng Lê Lợi, dù kiên trì mười năm khổ chiến cũng được giặc Minh khời bờ cõi giang sơn.

Nhà Lê hưng suy cũng bởi sự thịnh suy đất nước, các chúa Trịnh, Nguyễn đều đưa ra chiêu bài phò Lê để giương cao ngọn cờ chính nghĩa, nhưng lòng dân mới là tối thượng, dù dưới danh nghĩa gì mà phần dân, hại nước thì cũng chết thời. Dù bất phân thắng bại trên hai trăm năm trường như năm tháng lặng lẽ

trôi dãn dần dần thành hai đợt nước; nhưng hân thiêng sông núi
đi gì đi phân ly mà khi nui cho hương đặng lúa nội vun thành
cờ đại nghĩa, một con người, một nông dân, một công dân, một
bước chân trong cuộc đời nhưng đi trên cuộc đời đi mưu tìm
cách nào thặng nhất giang sơn, quy về một mối

Trong khuôn viên ngôi nhà trảng dừa và cây ăn trái sum sê có
người thanh niên khôi ngô tuấn tú, ít nói, ít cười nhưng lúc
nào cũng sảng tập luyện khí giới, nghiên cứu binh thư và
chiêm nghiệm thời tiết như một thói quen không thể thiếu trong
tuổi trẻ. Người thanh niên ấy chính là Hồ Thơm, sau lấy
họ của mẹ là Nguyễn và đặt lại danh tánh là Huệ, nhưng về sau
đổi lại tên nữa là Nguyễn Quang Bình, sinh năm Nhâm Thân
(1752) tại ấp Tây Sơn, thôn An Cư, phủ Hòa Nhơn, tỉnh Bình
Định. Trong khoảng thời gian với bối cảnh lịch sử của đất nước
bị phân hóa giữa hai lực lượng đối kháng kịch liệt bởi đảng
Trong chúa Nguyễn và đảng Ngoài chúa Trịnh.

Đảng Trong thì triều đình chúa Nguyễn đã bị mục nát do đám
quần thần quan lại tham ô, Quốc phó Trương Phúc Loan cậy quyền
lên nên sinh ra làm đi ngược, muôn dân đi thán.
Chính những bất công nhiều nhưng của thời buổi loạn lạc,
Nguyễn Huệ ý thức được nhiệm vụ của tuổi trẻ cần phải có võ
nghệ, mưu lược và lòng quả quyết để giúp đời, cứu nước. Số
học được cha truyền thụ và ảnh hưởng dần cũng chưa thừa hẳn
những ước muốn tuyệt kỹ công năng, Nguyễn Huệ tự tìm thầy giỏi
để lãnh hội thêm phần uyên bác.

Nghĩ thế Huệ tìm đến vị giáo thụ Nguyễn Văn Hân dạy đức độ và
cao cường. Giáo thụ Hân đã mở trường dạy học, nhất định không
ra làm quan với triều đình mục nát. Những môn đệ của vị giáo
thụ này gồm những thiếu niên trong vùng Tây Sơn và phụ cận,
tất cả đều có năng khiếu về võ lực mà lại thêm tính chuyên cần
trong cách học từ chương. Dù vậy nhưng chỉ có Nguyễn Huệ là
được thầy Hân quan tâm đặc biệt bởi nhân cách khiêm tốn, đảm
thâm nhu hòa mà học hành thì ưu hạng, tinh thông cả văn lẫn
võ; dĩ nhiên là bọn đặng môn đâm ra nể phục, tung hô và sùng
cậy.

Nguyễn Huệ quí có tư chất tuyệt trần và thông minh, làm việc gì cũng lạnh lẽo, vóc dáng cao ráo, đỉnh đạc, nên thầy Hiên quyết định truy tìm tất cả bí kíp võ công cho người học trò năng động nhưng ít nói đời sau này giúp đời, giúp người. Vì thế mà những tuyệt chiêu của mình, những sự trường sự đo lường từ mấy đời gia truyền trong giòng họ đều được sự phụ truyền trao tận lực.

Vốn thông minh, siêng năng, bao nhiêu tuyệt kỹ võ văn võ của thầy giáo Hiên đều được Nguyễn Huệ thụ học một cách tường tận tới nơi tới chốn.

Khi anh còn là Nguyễn Nhạc dấy binh khởi nghiệp để diệt trừ bọn tham quyền cố vị thì Nguyễn Huệ đã được mười tám tuổi. Với sức khỏe phi thường, tài trí linh hoạt, Ông đã giúp cho anh khá được lực trong việc xuất quân đánh chiếm thành Quy Nhơn làm đại bản doanh đầu tiên cho quân Tây Sơn.

Đôi mắt quật thước, gò má cao, cặp chân mày rậm khít với cái trán cao rộng khá đỉnh ngộ đã toát lên sự dứt khoát, táo bạo và cương quyết. Miệng rộng hình cánh cung, mũi cao và thẳng tắp, chân đường sâu chân dưới bộ râu đen vừa mọc lún phún, đặc biệt hai đường pháp lệnh của Nguyễn Huệ chạy từ cánh mũi tỏa xuống địa cát tăng thêm nét hào hùng của kẻ quân tử tài hoa. Tiếng nói của chàng trong và nhu nhuyễn khi nào người nghe được cảm tình và dễ bị chinh phục. Hai vành tai to rộng với gương mặt vuông chữ điền là tướng cách đại nhân phúc hậu khi nào cho ba quân tướng sĩ dưới trướng đều tận lòng kính nể đứng hùng anh tuấn trẻ này. Tướng của chúa Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc kéo quân tiến vào nam diệt trừ được Quách phó Trương Phúc Loan, lại nhân đà này mưu tiến sâu vào nam để chiếm đất của chúa Nguyễn và Tây Sơn. Được lợi điếm vì vừa thắng trận nên thế quân của Hoàng Ngũ Phúc mạnh bạo, hung hăng thừa thắng xông lên. Thầy như vậy nên Nguyễn Nhạc đã họp bàn cùng các cận tướng, dùng kế 'Dục cầm cố tung' (Mưu bắt mà lại thả ra) để nói lỏng bước đầu rồi thu lợi sau này chẳng muộn. Nghĩ thế nên Nhạc sắp đặt hiên sĩ Phan Văn Tu, một nhân vật có khoa ăn nói chững khác Trương Nghi, Tô Tần đời xưa mang phẩm vật, thư từ cung kính

đơn doanh trại của Hoàng Ngũ Phúc thương thuyết với nhã ý xin giao nộp đất Quảng Ngãi, Bình định, Phú yên cho chúa Trịnh. Quân binh của họ Hoàng đã thòm mệt, xa gia đình, thời tiết oi bức sanh ra bao bệnh tật, một phần vì phong thổ khác biệt, rừng thiêng u ám, đời đòu cuộc chiến vô nghĩa giữa đòng bào ruột thịt với nhau lâu dài; nay không đánh nhau mà lại được đất cõ thì còn gì sánh bằng.

Lão tướng Hoàng Ngũ Phúc không cõn suy nghĩ, chấp nhận sự dâng nộp đất đai và dùng Nguyễn Nhạc thay mình trong việc tận thu thiên hạ, đòng thời cho ba quân nghõ ngơi dưỡng binh.

Tạm yên phía bắc, Nguyễn Nhạc sắp đặt cuộc bàn thảo giữa sứ giả của Tổng Phúc Hợp và Đông cung như nguyện vọng chung của ý chí nhà Tây Sơn. Dĩ nhiên Tổng Phúc Hợp chưa hõn tin tưởng nhưng cũng không lợy đó làm mõi lo lớn, ung dung dưỡng sức, đợi thời cơ đem quân ra Quy Nhơn phò Đông cung Nguyễn Phúc Dương lên ngôi chúa Nguyễn.

Lợi dụng kẽ hở của đời phương, Nguyễn Nhạc lập tức sai em là Nguyễn Huệ chõ huy hai vạn quân cõp tấc tõn công thành Phú Yên. Lõn đòu tiên thõng lĩnh hai vạn tinh binh với nhiệm vụ đánh thõng chiếm thành, Nguyễn Huệ hõn sức tin tưởng ở khả năng và tõm lòng đòng nhõn của binh sĩ.

Tháng bõy năm t Mũi (1775) thành Phú yên đã đón những trận mưa giông. Vụ lúa Phú yên vừa gặt xong nên cánh đòng nhõ lên toàn gõc rạ. Huệ chõnh đòng binh mã, võ võ quân lính, tập lại cách giao chiến xấp lá cà theo quyõn cước, ban khen kõ xuõt sõc và cùng tướng sĩ nhõn tõ thõ nguyện đõ chiến thõng đõn này nên ba quân tướng sĩ nức lòng chiến đòu. Thượng tuõn tháng Bõy năm t mũi, khi chàng Ngưu Lang gặp nàng Chức Nữ trên cõu Ô Thước đõ thõa mõi lòng nhớ thương thì cũng là lúc Nguyễn Huệ thõp nhang đèn khõn vái trời đõn rõi cho đõn ba viên pháo đại trước khi xuõt binh. Ngõi trên lưng ngựa uy nghiêm, đõng dạt, Nguyễn Huệ ra lệnh cho đoàn quân trực chõ phương nam.

Nõa đêm trung tuõn tháng Bõy trăng tròn lĩnh, trời mưa giông

càng thêm nặng hạt, nước đọng hai bên vệ đường như những ngấn bạc trong xóa phôi dẫu ngựa xe, đoàn quân của Nguyễn Huệ đã đến vùng núi Bạc Đẩu Sơn thì gà vừa gáy sáng, Huệ hạ lệnh cho binh mã dừng lại, nếm lúa thổi cơm và dưỡng sức kỵ mã.

Trăng trung tuần chệnh chịch sườn Tây, Nguyễn Huệ dặt túi kiếm vào lưng rồi một mình trèo lên chót đỉnh ngọn Bạc Đẩu Sơn thăm dò địa thế. Xa xa về phía đông nam, khu vực tối mịt phát ra những tia sáng mờ nhạt của những trụ đuốc tuần canh hiện lên với ánh trăng khuya làm lấp lánh trong bóng đêm những kỳ kèo khá u huyền trầm tịch.

Vị tướng trẻ đứng trên phiến đá trước miếu hoang đảo mắt nhìn quanh rồi thòm thì trách cứ, chiến trận sẽ xảy ra nội nhật ngày mai mà binh tướng Tống Phúc Hợp chững hờ hay biết!. Lớn đêu tiên chớ huy hai vạn tinh binh, dù can đảm đến đâu cũng thòm chút hoang mang, tự vẫn. Một làn gió ban mai từ biển đông thổi đến mang theo hơi nước mát mẻ của cơn mưa giông pha chút mần mẫn của biển cả bao la phía đông bắc làm cho thẩn trí Nguyễn Huệ tỉnh táo, mạnh bạo hơn; thật nhanh chóng Huệ nhẩm tính và ra quyết định: ‘nếu phải đi vòng qua Bạc Đẩu Sơn thì quân binh lương thảo vận chuyển ít nhất một ngày, chi bằng theo hướng tây nam qua lối rẽ mòn của người đến rồi, vừa rút ngắn phân nửa thời gian vừa bảo mật được tính nguyên vẹn, an toàn cho quân đội’.

Tính xong, Huệ tức tốc về tổng hành dinh cất hai ngàn quân mặc áo đũi, dựng cờ “*Trịnh Vương*” tiến về phía Bạc Đẩu Sơn do Nguyễn Văn Tuyết chỉ huy. Nguyễn Huệ đang mưu bốt chức Hàn Tín áp dụng kế «*Minh tu san đạo, Âm độ trôn thương*», (*Kế dụ địch làm cho lầm tưởng thật.*) để tốt chiến thắng Tống Phúc Hợp một cách thẩn kỳ.

Đích thân Nguyễn Huệ thống lĩnh binh tướng còn lại, bọc ngõ hậu theo đường mòn để “xuất kỳ bốt ý, công kỳ vô bốt” (*thình lình đánh úp*) tiến sâu vào đại bản doanh của thành Phú Yên. Lối “hợp đồng tác chiến” giữa đoàn quân của Nguyễn Văn Tuyết giở làm quân binh cờ xí của chúa Trịnh khiến cho binh sĩ phía

Tống Phúc Hợp hoang mang, phân tán đặng dấn mọi nỗ lực án binh phía ngo môn.

Đằng sau thành Phú yên, Nguyễn Huệ đốc thúc quân sĩ trong đội còm t quân phóng lên thành chặt cẩu tre cho quân binh Nguyễn Huệ tràn vào thành.

Trận đánh chớp nhoáng đy mưu lược vừa kết hợp hai mặt giáp công làm cho Tống Phúc Hợp đại bại. Quân Nam hà phải bỏ chạy về giữ đất Vân Phong, một số tàn quân thu binh về hòn Khói, Nguyễn Huệ lấy được thành Phú Yên không khó nhọc bao nhiêu.

Khi hay tin đại thắng tại Phú yên, Nguyễn Nhạc liền cho sứ báo tin đến Hoàng Ngũ Phúc biết rõ sự tình. Để về về dân Nam và lợi dụng sau này những trận đánh với chúa Nguyễn mà mình khỉ nhọc sức, Hoàng Ngũ Phúc dâng sớ xin chúa Trịnh sớ phong cho Nguyễn Huệ nhằm thu phục lòng hoang mang của dân cư phía nam. Tỉnh Đô Vương Trịnh Sâm tiếp sớ liền sớ phong cho Nguyễn Huệ chức Tây Sơn hiệu Tiên phong tướng quân.

Binh lính Hoàng Ngũ Phúc đóng ở đất Châu giáp giới Quảng Nam, lúc bấy giờ đất Quảng Nghĩa bị phong thổ bất hòa sinh ra bệnh dịch, phần quân lính từ bắc chưa hợp thổ dưỡng, rừng thiêng nước độc, phần thì lương thực khan hiếm, do đó, Hoàng tướng quân phải rút binh về giữ Phú Xuân trên thổ, giao Quảng Nam lại cho anh em Tây Sơn cai quản. Vài tháng sau Hoàng Ngũ Phúc về tới Thuận Hóa thì mất, Bùi Thế Đạt được lệnh Trịnh Sâm vào thay thổ cùng Lê Quý Đôn làm Tham Thị giữ đất Thuận Hóa trở ra.

Như Ninh Nguyễn Hưng Dũng
